

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2020

Về việc: Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hệ;

2. Ông Trần Hữu Sự.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Quyền - Thẩm tra viên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/9/2019 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 03/9/2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Ng (Đào Thu Ng), sinh năm 1993.

HKTT: Thôn MN, xã NS, huyện DT, tỉnh Hà Nam.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**Bị đơn:** Anh Bùi Đức T, sinh năm 1992

HKTT: Số PM đường CL, phường MK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành án tại đội 15, phân trại 1, Trại giam Nam Hà, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị Ng trình bày:*

Chị Đào Thị Ng và Anh Bùi Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường MK, thành phố H ngày 20/7/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, Anh T tuổi còn trẻ nên tính cách trẻ con, không chịu làm ăn lo toan cho cuộc sống gia đình. Ngoài ra Anh T còn chơi bời, giao du với bạn bè, hay đi đánh nhau. Chị Ng đã cố gắng thuyết phục Anh T tập trung làm ăn, lo

toan cho cuộc sống gia đình nhưng Anh T không nghe dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, có lúc Anh T còn đánh đập chị Ng. Năm 2020 Anh T bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Hiện nay Anh T đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Chị Ng xét thấy nếu tiếp tục chung sống với Anh T sẽ không có hạnh phúc, không có tương lai nên chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị Ng, Anh T không có con chung nên chị Ng không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị Ng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

*Tại văn bản ngày 13/8/2020 bị đơn Anh Bùi Đức T trình bày:*

Năm 2016 Anh Bùi Đức T và chị Đào Thị Ng đã tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường MK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng Anh T sống hạnh phúc đến năm 2018, sau đó vợ chồng có những quan điểm sống khác nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn. Đặc biệt ngày 02/9/2019 anh T vi phạm pháp luật và bị bắt. Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Từ đó vợ chồng không được chung sống với nhau. Nay chị Ng xin ly hôn, Anh T đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng Anh T không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên Anh T không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa:

\* Nguyên đơn chị Đào Thị Ng và bị đơn Anh Bùi Đức T vắng mặt có lý do.

\* Quan điểm của đại diện VKSND thành phố H:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố H đã thực hiện nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Ng (Đào Thu Ng) được ly hôn Anh Bùi Đức T.

- Về con chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Đào Thị Ng (Đào Thu Ng) yêu cầu giải quyết ly hôn Anh Bùi Đức T, sinh năm 1992, HKTT: Số PM đường CL, phường MK, thành phố H, tỉnh Hưng

Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Nguyên đơn chị Ng và bị đơn Anh T đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa do đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng, Anh T theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đào Thị Ng và Anh Bùi Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường MK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên ngày 20/7/2020. Như vậy hôn nhân giữa chị Ng và Thắng là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng: Theo chị Ng thì vợ chồng chị Ng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, Anh T tuổi còn trẻ nên tính cách trẻ con, không chịu làm ăn lo toan cho cuộc sống gia đình. Ngoài ra Anh T còn chơi bời, giao du với bạn bè, hay đi đánh nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Ng được bà Phạm Thị L - Mẹ đẻ Anh T cung cấp: Trong thời gian các cháu chung sống với nhau, tôi thấy thỉnh thoảng các cháu có cãi nhau vặt do tính nết còn trẻ con, xong lại thôi. Các cháu kết hôn được vài năm mà chưa có con chung nên cũng làm ảnh hưởng đến cuộc sống, vợ chồng cãi nhau nhiều hơn. Hai bên gia đình cũng đã khuyên giải, động viên nhiều nhưng không có kết quả, các cháu vẫn thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 4 năm 2019 cháu Thắng có hành vi vi phạm pháp luật là cùng bạn bè gây thương tích cho người khác và bị tạm giam từ tháng 8 năm 2019. Tháng 3 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử và xử phạt cháu Thắng 02 năm 09 tháng tù giam. Sau đó cháu được chuyển sang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Nam Hà ở huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Cách đây khoảng hơn một tháng cháu Ngân xin phép gia đình tôi về ở với bố mẹ đẻ và làm việc ở đó (BL số 52). Việc Anh T chơi bời, giao du với bạn bè, hay đi đánh nhau cũng được xác định thông qua Bản án số 05/2020/HS-ST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H. Theo bản án thì: Ngày 12/6/2029 do bạn gái của Anh T có mâu thuẫn về việc vay nợ với anh Nguyễn Văn H, T chuẩn bị hung khí và rủ vài người bạn đi gặp anh H để giải quyết, khi hai bên gặp nhau đã xảy ra xô xát, T và các bạn T đã gây thương tích cho anh H. Ngoài ra bản án còn thể hiện nhân thân của anh T đã từng có hai tiền sự đã được xóa án tích đều về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (BL số 28 đến 36). Như vậy xác định nguyên nhân vợ chồng chị Ng, anh T xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chưa có con chung và do anh T giao du bạn bè chơi bời, đánh nhau làm ảnh hưởng đến tình cảm, kinh tế gia đình. Chị Ng đã cố gắng thuyết phục anh T nhưng không có kết quả dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn hơn. Bản thân anh T cũng xác nhận việc mâu thuẫn vợ chồng như chị Ng trình bày. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Ng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bản thân anh T cũng nhất trí ly hôn nên việc chị Ng xin được ly hôn anh T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh T đều xác định không có con chung và không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng và anh T đều xác định không có tài sản chung, nợ chung và không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Ng (Đào Thu Ng) được ly hôn anh Bùi Đức T.

2. Về con chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Ng (Đào Thu Ng) phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ chị Ng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001218 ngày 22/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Chị Ng (Ngân) đã nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

#### **Nơi nhân:**

- VKSND TP. H;
- Các đ-ơng sự;
- TA tỉnh H- ng Yên;
- THA dân sự TP. H;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Thị Lý*